

Số: 1725/QĐ - XPVPHC

Liên Bảo, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN BẢO

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; năm 2025)

Căn cứ Điều 10, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính ngày 23 tháng 4 năm 2026 do UBND xã Liên Bảo đối với ông Tạ Hữu Dân, nơi thường trú tại: Thôn Liên Ấp, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Quyết định số 86 /QĐ- UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Liên Bảo về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét Tờ trình số 77 /TTr-KT ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông(bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Tạ Hữu Dân - Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 1973 Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi ở hiện tại: Thôn Long Khám, xã Liên Bảo.

Số CC: 027 073 002 602; Ngày cấp: 24/4/2021

Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Lấn đất nông nghiệp (không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất) thuộc địa giới hành chính của xã; Cụ thể:

+ Đất được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số: W 918022 do UBND huyện Tiên Du cấp ngày 27/11/2001, Số vào sổ cấp GCN: 01425 QĐSSĐ/624QĐ/UB mang tên chủ sử dụng đất là ông Tạ Hữu Dân cụ thể như sau: Thửa đất số: 149, tờ bản đồ số: 07, diện tích 218.0 m²

+ Ông Dân đã mở rộng ranh giới thửa đất lấn ra phần đất nông nghiệp của tập thể diện tích 102.8 m². (Đất thâm trùng, ô nhiễm không canh tác được). Từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Được thể hiện tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 92 bản đồ địa chính lập năm 2021.

Theo hồ sơ địa chính năm 2021, diện tích 102.8 m² đất có các hành vi vi phạm nêu trên đã được thể hiện là một phần thửa đất số 320, tờ bản đồ 86 năm 2021, diện tích 102.8 m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.

2. Quy định tại:

Điểm a, Khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điểm a, Khoản 02, Điều 13 của Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Mức phạt tiền: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với diện tích dưới 0,02 ha. (102.8 m² = 0.01028 ha)

3. Các tình tiết tăng nặng: Không

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: 4.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn*)

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

Buộc ông Tạ Hữu Dân phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm:

- Số lợi bất hợp pháp phải nộp lại đối với hành vi vi phạm Điều 13, Khoản 2, Điểm a, theo quy định tại Khoản 2, Điều 35 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. (Được quy định lần đầu tại Điểm d, Khoản 7, Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 05/01/2020) theo quy định tại Điểm c, Khoản 8, Điều 13 và Điểm b, Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ như sau:

+ Diện tích vi phạm: 102.8 m²; Giá đất theo Nghị Quyết định số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh. Thuộc Khu vực 1, Vị trí 1 *giá 5.800.000 đồng/m²*); Số năm vi phạm từ ngày 05/01/2020 đến ngày 11/4/2026.

+ Số năm vi phạm từ ngày 05/01/2020 đến ngày 23/4/2026 là:

$$6,0 + (3 \times 30 + 18) \times 0.0028 = 6,3024 \text{ năm.}$$

+ Công thức tính số lợi bất hợp pháp phải nộp lại như sau:

$$102.8 \text{ m}^2 \times 5.800.000 \text{ đồng/m}^2 \times 6,3024 \text{ năm}/70 \text{ năm} = 53.682.042 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng)

Buộc ông Tạ Hữu Dân thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 139 Luật Đất đai 2024 và Điều 25 Nghị định 101/2024/NĐ-CP

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Tạ Hữu Dân là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Tạ Hữu Dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Tạ Hữu Dân không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Ông Tạ Hữu Dân phải nộp tiền phạt vào tài khoản ngân sách xã Liên Bảo số **7111.1138223 TK 7111, MĐB 09334, MCQT 1138223, C 830, TM 4278** mở tại Kho bạc nhà nước khu vực VI, phòng giao dịch số 6 trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

+ **Tổng số tiền phải nộp là:** 57.682.042 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng)* bao gồm:

- Số tiền phạt do vi phạm hành chính về đất đai: 4.000.000. đồng)

- Số lợi bất hợp pháp phải nộp lại theo quy định: 53.682.042 đồng

b) Ông Tạ Hữu Dân có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước khu vực VI, 01 bản để thu tiền phạt.

3. Gửi cho ông Tạ Hữu Dân để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho thủ trưởng các cơ quan Văn Phòng HĐND và UBND; Công an xã; Phòng Kinh tế để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT ĐU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Lưu: VT, KT, HS_{NTĐ}đng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Đồng

Quyết định đã giao trực tiếp cho ông Tạ Hữu Dân bị xử phạt vào hồi..... giờ
..... phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)